©2020 Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á
Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á
Số 5 (90), tháng 5-2020
http://visas.vass.gov.vn
ISSN 0866-7314

Tư tưởng công bằng và bình đẳng trong Hiến pháp Ấn Độ - nhìn từ vai trò của Bhimrao Ramji Ambedkar (1891-1956)

Nguyễn Tuấn Bình[*], *Trần Xuân Hiệp*[**]
[*] *Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế,* [**] *Trường Đại học Duy Tân*
Ngày nhận bài: 25/02/2020, ngày gửi phản biện: 27/02/2020, ngày duyệt đăng: 10/04/2020

Bài viết tìm hiểu tư tưởng về công bằng, bình đẳng của Bhimrao Ramji Ambedkar (1891-1956) và những đóng góp to lớn của ông trong việc soạn thảo Hiến pháp Ấn Độ. B.R. Ambedkar cho rằng nguồn gốc của mọi sự bất công, bất bình đẳng trong xã hội Ấn Độ xuất phát từ sự tồn tại vững chắc và lâu đời của chế độ đẳng cấp Varna của Hindu giáo. Do đó, ông đấu tranh chống lại trật tự xã hội dựa trên hệ thống đẳng cấp Varna và đạo Hindu, đảm bảo một xã hội công bằng và bình đẳng cho tất cả mọi người dân Ấn Độ. Thông qua những điều luật của Hiến pháp Ấn Độ năm 1949 mà ông cùng các cộng sự đã dày công soạn thảo, B. R. Ambedkar nỗ lực góp phần đấu tranh xóa bỏ chế độ đẳng cấp Varna, tiến hành cách mạng xã hội để thiết lập công bằng, tự do, bình đẳng và tình huynh đệ cho nhân dân Ấn Độ.

Từ khóa: Ambedkar, Ấn Độ, bình đẳng, công bằng, Hiến pháp

Mở đầu

Tháng 8/1947, Anh buộc phải trao trả độc lập cho Ấn Độ, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử phát triển của quốc gia này. Nhằm xây dựng một bộ luật tối cao, Quốc hội lập hiến đã thành lập Ủy ban Soạn thảo Hiến pháp do Bhimrao Ramji Ambedkar đứng đầu. Trải qua ba năm tập trung sức lực, trí lực, năm 1949, Ấn Độ đã công bố bản hiến pháp dân chủ đầu tiên cho đất nước và được xem là hiến pháp dài nhất trên thế giới. Hiến pháp chính thức có hiệu lực từ ngày 26/1/1950, trở thành pháp luật cơ bản của đất nước, biến nước tự trị Ấn Độ thành nước Cộng hòa Ấn Độ. Hiến pháp tuyên bố Ấn Độ là một nước cộng hòa dân chủ, xã hội chủ nghĩa, thế tục, bảo đảm cho công dân công lý, bình đẳng, tự do, và nỗ lực để thúc đẩy tình huynh đệ. Sự ra đời của Hiến pháp Ấn Độ gắn liền với vai trò chủ chốt của B. R. Ambedkar - Bộ trưởng Tư pháp đầu tiên của Ấn Độ.

Tiến sĩ B. R. Ambedkar (thường được biết đến với cái tên Babasaheb Ambedkar) là luật sư, nhà kinh tế, chính trị gia, nhà cải cách xã hội Ấn Độ nổi tiếng. Trong suốt cuộc đời mình, ông đã đấu tranh cho quyền lợi của tầng lớp tiện dân (những người thuộc tầng lớp hạ đẳng) và những người bị áp bức, bóc lột

[*] nguyentuanbinh@gmail.com

khác trong xã hội Ấn Độ. Bản Hiến pháp Ấn Độ chính là sự kết tinh những tư tưởng nhân văn của ông về công bằng, tự do, bình đẳng.

1. Tư tưởng của Bhimrao Ramji Ambedkar về công bằng và bình đẳng

Xuất thân từ tầng lớp tiện dân (hay còn gọi là Dalit[1]) - những người ở dưới đáy xã hội Ấn Độ, B. R. Ambedkar đã phải chịu đựng mọi sự ô nhục, phân biệt đối xử và đau khổ trong những năm tháng tuổi thơ. Ông nhấn mạnh sự bất công, bất bình đẳng trong xã hội Ấn Độ chủ yếu là do sự tồn tại vững chắc và lâu dài của chế độ đẳng cấp Varna của Hindu giáo. Vào khoảng 1.000 năm TCN, Hindu giáo trở thành tôn giáo chính ở Ấn Độ và chế độ phân biệt đẳng cấp Varna bắt đầu định hình rõ nét, được chế định hóa trong bộ luật Manu nổi tiếng. Theo B. R. Ambedkar, chế độ đẳng cấp là một sáng tạo của Hindu giáo (Gail Omvedt, 2003, p.128).

Chế độ Varna phân chia xã hội Ấn Độ thành bốn đẳng cấp. Theo đó, đẳng cấp cao nhất là những người Brahman, gồm các tăng lữ trông coi những việc tế lễ tôn giáo và các triết gia, học giả. Đẳng cấp thứ hai là Kshatriya - những võ sĩ. Họ hợp thành tập đoàn quý tộc quân sự - hành chính, nắm quân đội và chính quyền, nhà vua thường là người thuộc tầng lớp này. Tầng lớp thứ ba là Vaishya, người bình dân, gồm những người làm nghề nông và chăn nuôi, buôn bán. Đẳng cấp thứ tư - Shudra, là những tiện dân và nô lệ. Họ làm nông, đánh cá, săn bắn và những việc nặng nhọc khác nhưng ở địa vị thấp kém nhất, không được pháp luật bảo hộ, không được tham gia các hoạt động tôn giáo. Ngoài bốn đẳng cấp trên, còn một tầng lớp nữa không được xếp vào đẳng cấp nào. Họ được gọi là Dalit (tiện dân), những người thấp kém, "không đáng đụng tới", bị coi khinh, đụng đến họ coi như là bị ơ bẩn, phạm tội theo quan niệm của Hindu giáo. Ngay từ thời cổ đại, hệ thống chính trị - xã hội Ấn Độ đã bị chi phối bởi nguyên tắc bất bình đẳng này (Vasant Moon, 1987, p.107).

B. R. Ambedkar kịch liệt phê phán hệ thống đẳng cấp, thậm chí, ông coi đó là "vết nhơ" của xã hội Ấn Độ, và cho rằng chừng nào chế độ Varna còn tồn tại thì không thể nghĩ đến việc cải cách xã hội. B. R. Ambedkar đã ví Ấn Độ như là một *"ngôi nhà của sự bất bình đẳng và xã hội Ấn Độ giáo như một tòa tháp nhiều tầng nhưng không có bậc thang hoặc lối vào"* (Dhananjay Keer, 1971, p.41). Là một nhà cách mạng, ông đấu tranh chống lại trật tự xã hội dựa trên chế độ đẳng cấp Varna và đạo Hindu. Đối với ông, chế độ đẳng cấp là sự phủ định của tự do, bình đẳng và tình cảm anh em. Nó phủ nhận các quyền công dân và ảnh hưởng đến cả lĩnh vực kinh tế (Dhananjay Keer, 1971, pp.303-304). Ông cho rằng sự phân biệt đối xử giữa người và người, giữa đẳng cấp này với đẳng cấp kia đã dẫn đến sự lạc hậu về chính trị của những người thuộc tầng lớp tiện dân và sự thờ ơ của xã hội Ấn Độ đối với họ. Chính sự tồn tại của chế độ Varna và quyền lực của Hindu giáo là nguyên nhân gây nên sự đau khổ, nghèo đói và sự kỳ thị đối với những người Dalit, tầng lớp nằm dưới cùng của xã hội Ấn Độ. *"Nguồn gốc của những người tiện dân là chế độ đẳng cấp, nguồn gốc của đẳng cấp là tôn giáo gắn liền với chế độ Varna, nguồn gốc của chế độ đẳng cấp là đạo Hindu, và nguồn gốc của tôn giáo này là quyền lực"* (Prem Prakash, 1993, p.52).

[1] Dalit trong ngôn ngữ Sanskrit có nghĩa là "đất", "bị đè nén", "bị giày xéo" hoặc "tan vỡ", là một từ được sử dụng bởi chính những cộng đồng đẳng cấp thấp để chỉ tình trạng hiện tại của mình. Dalit là một tập hợp nhiều nhóm xã hội, nói những ngôn ngữ khác nhau và sinh sống phổ biến tại nhiều khu vực ở Nam Á.

Từ nhận thức trên, B. R. Ambedkar bác bỏ các lý thuyết về công bằng của Hindu giáo. Theo ông, hệ thống đẳng cấp Varna của Hindu giáo không phải là một chuẩn mực của công bằng xã hội. Chế độ đẳng cấp Varna không quan tâm vấn đề bình đẳng xã hội mà chỉ đề cao đẳng cấp Brahman (D. R. Jatava, 1998, p.115). Đối với B. R Ambedkar, công bằng là nền tảng của đạo đức và biểu thị sự bình đẳng xã hội, công bằng sẽ được bảo đảm thông qua tự do, bình đẳng và tình huynh đệ. Các quy tắc và quy định, quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan với sự bình đẳng về giá trị con người. Ông từng nói: *"Công bằng đơn giản chỉ là một tên gọi khác của tự do, bình đẳng và tình huynh đệ"* (Vasant Moon, 1987, p.25).

Theo quan điểm của B. R. Ambedkar, Hindu giáo không công nhận những lý tưởng tự do, bình đẳng và tình huynh đệ. Có thể nói, bất bình đẳng là "linh hồn" của Hindu giáo. Trong Hindu giáo, bất bình đẳng là một lý thuyết được chấp nhận và giảng dạy như một giáo điều thiêng liêng, thể hiện trong thuyết về bốn giai đoạn của cuộc đời một con người (được gọi là thuyết Ashrama). Thuyết Ashrama là một học thuyết của triết học Hindu giáo, chia cuộc sống thành bốn giai đoạn mà con người phải trải qua để cho đời sống trần thế nhập vào việc hành sự tôn giáo. Bốn giai đoạn đó gọi tên là: *Brahmacharya* (học tập Kinh Veda, tiếp thu huấn luyện tôn giáo, thời gian là 12 năm), *Grihastha* (sống cuộc sống thế tục ở gia đình, lấy vợ sinh con, làm các nghề trong xã hội để mưu cầu cuộc sống, không vi phạm, chống lại bổn phận của một tín đồ Hindu giáo, tiến hành việc thờ cúng ở gia đình và bố thí), *Vanaprastha* (việc nhà đã xong, một mình hoặc đưa theo vợ vào ẩn cư trong rừng, sống đời khổ hạnh để bản thân chứng ngộ được Đấng Brahma) và *Samyasa* (bỏ nhà đi chu du bốn phương, sống bằng cách nhận bố thí của dân chúng, mục đích để đạt được sự giải thoát của linh hồn). Tuy nhiên, thuyết Ashrama chỉ dành cho ba đẳng cấp trên, còn Shudra và những người Dalit không bao giờ được học tập. Nếu một người Shudra cố tình lắng nghe để ghi nhớ thì tai của anh ta sẽ bị đổ chì nóng chảy; nếu nói ra, thì lưỡi của anh ta sẽ bị cắt đứt; nếu đã tinh thông giáo lý thì cơ thể anh ta sẽ bị cắt thành từng mảnh (Vasant Moon, 1987, pp.38-43). Do vậy, theo B. R Ambedkar, triết lý Hindu giáo không chỉ mang tính bất bình đẳng xã hội mà còn bất bình đẳng về tôn giáo. Ông phủ nhận toàn bộ triết lý của Hindu giáo và chế độ Varna vì nó chống lại bản chất của công bằng xã hội. Do vậy, B. R. Ambedkar đưa ra một tiêu chuẩn về công bằng đầy tính nhân văn là không được có sự phân biệt về nơi sinh ra, tôn giáo, đẳng cấp và sự giàu có (O'Neil Biswas, 1998, pp.179-180). Điều đó thúc đẩy ông giương cao ngọn cờ đấu tranh chống lại hệ thống đẳng cấp Varna, tiến hành cải cách xã hội để thiết lập công bằng, tự do, bình đẳng, bác ái.

Ngày 3/4/1927, B. R. Ambedkar thành lập một tờ báo bằng tiếng Marathi[2] gọi tên là *Bahishkrit Bharat*, qua đó kêu gọi những người thuộc tầng lớp dưới cùng của xã hội nổi dậy chống lại những luận thuyết của đạo Hindu đã kiềm chế, áp bức xã hội Ấn Độ. Năm 1930, tên tờ báo được đổi thành "Samata", có nghĩa là *Sự bình đẳng*, để tuyên truyền lý tưởng về sự bình đẳng xã hội. Năm 1931, B. R. Ambedkar lại đổi tên thành "Janata" với ý nghĩa là *Nhân dân*. Mục tiêu của tờ báo là giáo dục người dân Ấn Độ về quyền công dân và làm cho họ nhận thức được về trách nhiệm và nghĩa vụ yêu nước, bảo vệ nền độc lập, chủ quyền của đất nước (G. S. Lokhande, 1982, p.230). Là một nhà báo nổi tiếng, "nhà thập tự chinh về nhân

[2] Marathi là một ngôn ngữ Ấn-Arya chủ yếu được người Marathi ở Maharashtra sử dụng. Đây là ngôn ngữ chính thức của Maharashtra và đồng chính thức của Goa, hai bang nằm ở Tây Ấn Độ. Tiếng Marathi là ngôn ngữ có số người bản ngữ nhiều thứ 19 trên thế giới, có nền văn học viết vào loại cổ nhất trong các ngôn ngữ Ấn-Arya hiện đại, với lịch sử bắt đầu từ khoảng năm 900.

quyền" và là người giải phóng các tầng lớp đang bị áp bức. B. R. Ambedkar luôn nêu cao ngọn cờ đấu tranh nhằm bênh vực những người yếu thế và bị áp bức trong xã hội Ấn Độ. Những bài viết của ông đã trở thành công cụ giáo dục hiệu quả giúp các tầng lớp bị áp bức, bóc lột hiểu biết về tình hình đất nước, thức tỉnh họ đấu tranh đòi quyền công dân và nhân phẩm. Mục tiêu chủ yếu của B. R. Ambedkar là tái cấu trúc xã hội Ấn Độ thành một xã hội bình quân dựa trên nguyên tắc công bằng, bình đẳng và tình đồng tộc. Là người theo chủ nghĩa lập hiến, ông nhận thức được sự bất bình đẳng phổ biến trong trật tự xã hội Ấn Độ lúc bấy giờ và cho rằng việc xây dựng một nhà nước dân chủ với đầy đủ phúc lợi xã hội có thể đảm bảo một xã hội công bằng và bình đẳng cho tất cả mọi người.

Năm 1947, thời điểm người Anh trao trả độc lập, Ấn Độ vẫn còn tồn tại nhiều tàn dư của chế độ đẳng cấp Varna như: sự phân biệt đối xử, sự bất công và bất bình đẳng, phẩm giá con người và các giá trị nhân văn bị chà đạp... Chế độ đẳng cấp vẫn còn tồn tại ở nhiều bang của Ấn Độ và làm cho một số lượng lớn dân cư sống dưới mức nghèo khổ. Với tư cách là "kiến trúc sư trưởng" của Hiến pháp Ấn Độ năm 1949, B. R. Ambedkar đã nỗ lực đưa Ấn Độ thoát khỏi "vũng lầy" của chế độ đẳng cấp Varna bằng cách kết hợp các giá trị nhân văn của công bằng, tự do, bình đẳng, tình huynh đệ vào trong bản hiến pháp được cho là dài nhất thế giới này.

2. Tư tưởng công bằng và bình đẳng của Bhimrao Ramji Ambedkar trong Hiến pháp Ấn Độ năm 1949

Sau khi Ấn Độ giành được độc lập (năm 1947), Thủ tướng Jawaharlal Nerhu đứng ra thành lập Chính phủ đầu tiên và bổ nhiệm B. R. Ambedkar làm Bộ trưởng Tư pháp. Vào ngày 29/8/1947, Quốc hội lập hiến đã nhất trí cử B. R. Ambedkar làm Chủ tịch Ủy ban Soạn thảo Hiến pháp và giao cho ông trọng trách tổ chức soạn thảo bản Hiến pháp đầu tiên của Ấn Độ (Balabhadra Ghadai, 2018, p.42). Hiến pháp được Quốc hội lập hiến Ấn Độ thông qua vào ngày 26/11/1949 và có hiệu lực kể từ ngày 26/1/1950, thay thế Đạo luật Chính phủ Ấn Độ năm 1935. Hiến pháp đại diện cho mục tiêu, ý chí và nguyện vọng của toàn thể nhân dân Ấn Độ. Quốc hội lập hiến Ấn Độ xem Hiến pháp không chỉ là một cơ chế quản lý đất nước mà còn là một công cụ thay đổi xã hội, một cuộc cải cách xã hội nhằm *"đưa Ấn Độ thoát khỏi cấu trúc xã hội thời trung cổ dựa trên đẳng cấp, tôn giáo, tập quán và cộng đồng"* và *"tái thiết kết cấu của nó trên nền tảng hiện đại của luật pháp, giá trị con người và sự bình đẳng"* (Granville S. Austin, 1972, pp.26-27). B. R. Ambedkar phát biểu: *"Quốc hội lập hiến bày tỏ quyết tâm mạnh mẽ để soạn thảo Hiến pháp trong đó (a) tất cả mọi người dân Ấn Độ sẽ được cam kết đảm bảo công bằng xã hội, kinh tế và chính trị, bình đẳng về địa vị và cơ hội trước pháp luật, (b) các biện pháp bảo vệ thỏa đáng sẽ được dành cho các tộc người thiểu số, những người tiện dân và các tầng lớp lạc hậu khác"* (Constituent Assembly of India, 1947). Các quan điểm cốt lõi về công bằng, tự do, bình đẳng, tình anh em được hiện thực hóa trong *Lời mở đầu*, *Phần III* (Các quyền cơ bản của con người), *Phần IV* (Các nguyên tắc chỉ đạo Chính sách Nhà nước) của Hiến pháp Ấn Độ mang dấu ấn chủ yếu của B. R. Ambedkar.

Lời mở đầu không chỉ thể hiện tinh thần của Hiến pháp, mà còn nói lên những mong muốn và tình cảm của người dân Ấn Độ về công bằng và bình đẳng xã hội. *Lời mở đầu* đã tuyên bố Ấn Độ là một quốc gia có *chủ quyền, cộng hòa, dân chủ, công bằng, tự do, bình đẳng và tình anh em* (Constituent Assembly of India, 1949b, p.2347). *Lời mở đầu* Hiến pháp đã được Quốc hội lập hiến thông qua vào ngày 17/10/1949.

Trong quá trình soạn thảo, vấn đề Tự do, Bình đẳng và Tình huynh đệ đã được đưa ra thảo luận. B. R. Ambedkar cho rằng sự chênh lệch kinh tế - xã hội, chế độ đẳng cấp là nguyên nhân làm cho Ấn Độ không có tự do, công bằng và bình đẳng. Bộ luật Manu với những quy định nghiêm ngặt về hệ thống đẳng cấp đã làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng trong xã hội Ấn Độ. Do đó, ông muốn thay đổi cấu trúc kinh tế - xã hội Ấn Độ thông qua các quy định của Hiến pháp. Trong quá trình tranh luận, một số đại biểu Quốc hội lập hiến đã chỉ trích rằng liệu các thuật ngữ "chúng tôi", "người dân Ấn Độ" trong *Lời mở đầu* có phù hợp hay không. Trả lời tranh luận, B. R. Ambedkar nói: *"Điều đang tranh luận ở đây là: Hiến pháp này có hay không có việc thừa nhận và tuyên bố nó bắt nguồn từ người dân? Tôi nói có. Tôi cho rằng Lời mở đầu thể hiện những điều mong muốn của tất cả thành viên Nghị viện rằng Hiến pháp này cần có gốc rễ, thẩm quyền và chủ quyền của nó xuất phát từ người dân"* (Constituent Assembly of India, 1949a). Có thể nói, *Lời mở đầu* Hiến pháp thể hiện rõ mong muốn của những người soạn thảo mà B. R. Ambedkar là "kiến trúc sư trưởng", nhằm tái lập trật tự xã hội bất bình đẳng hiện tại của Ấn Độ thành một xã hội công bằng, bình đẳng và mang tính huynh đệ.

Phần III (Các quyền cơ bản của con người), B. R. Ambedkar luôn cố gắng đưa ra một dự luật về quyền cơ bản của con người trong khi soạn thảo Hiến pháp. Ông xem các quyền cơ bản là rất cần thiết xuất phát từ các điều kiện kinh tế và xã hội đặc biệt của người dân Ấn Độ. Trong tất cả các quyền, B. R Ambedkar coi bình đẳng về cơ hội cho mọi công dân là quyền quan trọng nhất (M. G. Chitkara, 1996, p.33). Đấu tranh cho công bằng xã hội là mục tiêu chính của ông với tư cách là người đại diện cho tiếng nói và quyền lợi của các tầng lớp nhân dân bị áp bức trong xã hội cũ. Ông cho rằng công bằng xã hội không thể được bảo đảm cho mọi người nếu như nó không được quy định trong Hiến pháp.

Trong quá trình soạn thảo, B. R. Ambedkar đã phác thảo nội dung về quyền cơ bản của con người trên cơ sở tham khảo một số điều luật của một số quốc gia trên thế giới như: Điều XIV (sửa đổi) của Hiến pháp Hoa Kỳ, Đạo luật Chính phủ Ireland năm 1920, Đạo luật Bảo vệ Quyền công dân Hoa Kỳ ngày 9/4/1866 và tháng 3/1875, Đạo luật Chống tẩy chay Miến Điện năm 1922... Quan điểm của ông về Quyền cơ bản của con người được thể hiện công phu và chi tiết trong cuốn "Các tiểu bang và dân tộc thiểu số" (States and Minorities), xuất bản năm 1945. Cuốn sách được xem như một bản Hiến pháp thu nhỏ với Lời mở đầu và dự thảo các điều khoản, trong đó Điều II trình bày các quyền cơ bản của công dân. Đây có thể xem là tài liệu tham khảo cụ thể nhằm bảo vệ những người thiểu số và các tầng lớp dưới bị áp bức. B. R. Ambedkar đã đưa ra các quyền này với mục tiêu duy nhất là xóa bỏ sự bất bình đẳng. Các quyền cơ bản, theo ông, phải được bảo vệ bởi quyền lực tư pháp và được hướng dẫn bởi quy trình của luật pháp. B. R. Ambedkar cho rằng các quyền hoàn toàn không có giá trị nếu không có giá trị pháp lý. Trong Điều II, khoản 1 và 2 của công trình, ông đã quy định các quyền sau cho mọi công dân: *"Bất kỳ đặc quyền hoặc những quyền bất hợp pháp có nguồn gốc từ đẳng cấp, dòng dõi, giai tộc, tôn giáo và phong tục đều bị bãi bỏ. Không được tước đoạt cuộc sống, tự do và tài sản mà không có thủ tục pháp lý; mọi người được bình đẳng trước pháp luật. Mọi công dân đều được quyền bình đẳng khi đến những nơi công cộng và sự cấm đoán với bất kỳ người nào sẽ là một hành vi phạm tội"* (B. R. Ambedkar, 1947, p.9). Các dự thảo về quyền cơ bản con người của B. R. Ambedkar đã được Ủy ban Soạn thảo Hiến pháp đồng thuận và Quốc hội lập hiến bỏ phiếu thông qua. Trong số 19 điều khoản liên quan đến quyền cơ bản của con người, có đến 15 điều do B. R.

Ambedkar đưa ra (D. C. Ahir, 1997, p.65). Đây là một đóng góp to lớn của ông trong việc đòi quyền lợi cho các tầng lớp bị áp bức, những người tiện dân, xác lập quyền công dân trong Hiến pháp Ấn Độ năm 1949.

Về Phần IV (Các nguyên tắc chỉ đạo Chính sách Nhà nước): Trong dự thảo Hiến pháp, các quyền cơ bản của con người đều được tuân theo *Các nguyên tắc chỉ đạo*. Theo B. R. Ambedkar, đây là một "nét đặc trưng mới lạ" trong bản Hiến pháp Ấn Độ thiết kế cho nền dân chủ nghị viện. Các nguyên tắc chỉ đạo chính sách nhà nước trình bày trong Phần IV của Hiến pháp thể hiện các mục tiêu và tầm nhìn của Quốc hội lập hiến về việc xây dựng một trật tự kinh tế - xã hội mới ở Ấn Độ. Các nguyên tắc chỉ đạo chính sách nhà nước nhấn mạnh đến vấn đề công bằng kinh tế - xã hội, cụ thể, Điều 38 của Hiến pháp quy định, *"Nhà nước sẽ cố gắng nâng cao phúc lợi của người dân bằng cách đảm bảo và bảo vệ một cách hiệu quả nhất trật tự xã hội mà trong đó công bằng xã hội, kinh tế và chính trị sẽ áp dụng cho tất cả các khía cạnh của đời sống nhân dân"* (Constituent Assembly of India, 1949b, p.2365).

Điều 39 của Hiến pháp trình bày các nội dung chính sách được Nhà nước tuân thủ và thực hiện. Theo đó, *"Nhà nước nói riêng sẽ chỉ đạo chính sách của mình đối với việc bảo đảm:*

(a) Các công dân, cả nam và nữ, đều có quyền sinh kế đầy đủ;

(b) Quyền sở hữu và kiểm soát các nguồn lực vật chất của toàn thể nhân dân được phân bổ một cách tốt nhất để phục vụ lợi ích chung;

c) Hoạt động của hệ thống kinh tế cũng phải như trên để không dẫn đến sự tập trung của cải và tư liệu sản xuất gây hại quá chung;

(d) Cần có mức tiền lương tương đương cho công việc bình đẳng đối với cả nam và nữ;

(e) Sức khỏe và thể chất của người công nhân nam, nữ và trẻ em sẽ không bị lạm dụng sức lao động và công dân không bị ép buộc bởi nhu cầu kinh tế để tham gia vào những công việc không phù hợp với độ tuổi của họ;

(f) Trẻ em được bảo vệ chống lại sự bóc lột và chống lại sự ngược đãi về tinh thần và thể chất" (Constituent Assembly of India, 1949b, p.2365-2366).

Do đó, theo điều này, Nhà nước phải đảm bảo cho nhân dân đủ phương tiện sinh kế, sự phân phối tài sản hợp lý, trả lương ngang nhau cho các công việc, bình đẳng, bảo vệ trẻ em và sức lao động của người dân. Bên cạnh đó, Điều 46 của Hiến pháp quy định công bằng kinh tế - xã hội cho những người yếu thế của xã hội. Nhà nước sẽ thúc đẩy các lợi ích giáo dục và kinh tế của người nghèo, đặc biệt là các tầng lớp tiện dân, bảo vệ họ trước sự bất công xã hội cũng như mọi hình thức bóc lột khác (Constituent Assembly of India, 1949b, p.2367).

Có thể nói, B. R. Ambedkar được xem là "bộ não" của *Các nguyên tắc chỉ đạo Chính sách Nhà nước*, đưa ra ý tưởng xây dựng mô hình xã hội tiến bộ hơn dựa trên luật pháp. Các nguyên tắc chỉ đạo không chỉ đơn thuần là lời tuyên bố mà đã được thể hiện đầy đủ thông qua hoạt động của Hiến pháp Ấn Độ trong bảy thập kỷ. Các nguyên tắc chỉ đạo đã đưa đến một số biện pháp phúc lợi nhằm thiết lập công bằng về kinh tế, xã hội. Nếu như *Lời mở đầu* Hiến pháp trình bày ý tưởng về một xã hội công bằng, bình đẳng, xóa bỏ áp

bức, bất công thì *Các quyền cơ bản của con người* và *Các nguyên tắc chỉ đạo Chính sách Nhà nước* đã cụ thể hóa thông qua các nội dung điều khoản Hiến pháp.

Về vấn đề bảo vệ quyền lợi cho những người "không thể đụng chạm" (Dalit). B. R. Ambedkar luôn nêu cao tinh thần đấu tranh chống lại sự cai trị và bóc lột dựa trên hệ thống đẳng cấp Varna của Hinđu giáo. ông đấu tranh cho quyền lợi của những người Dalit, bảo vệ họ thông qua các điều luật của Hiến pháp Ấn Độ. B. R. Ambedkar đã tuyên bố: *"Nếu tôi thất bại trong việc thu tiêu thân phận nô lệ tủi nhục và sự bất công xã hội dành cho tầng lớp mà tôi được sinh ra, tôi sẽ chấm dứt cuộc đời mình bằng một viên đạn"* (Desh Raj Sirswal, 2016, p.60). Với tư cách là người đứng đầu Ủy ban Soạn thảo Hiến pháp, ông đã góp phần mang lại nhiều quyền lợi cho tầng lớp Dalit thông qua các điều luật mà ông soạn thảo trong Hiến pháp. Bên cạnh đó, việc nắm giữ vị trí cao trong Chính phủ Ấn Độ (Bộ trưởng Tư pháp) đã tạo nhiều điều kiện cho B. R. Ambedkar đưa cộng đồng Dalit tham gia chính trị thông qua ý tưởng về chính sách duy trì ghế trong Quốc hội, các cơ quan cấp bang và liên bang cũng như trong các khu vực nhà nước (Đỗ Thu Hà, 2015, tr.49).

Bên cạnh đó, một số điều khoản của Hiến pháp nhằm hạn chế quyền lực của chế độ đẳng cấp Varna đã được thông qua, cụ thể là Điều 15 (khoản 4), Điều 16 (khoản 4), Điều 46, Điều 330, Điều 332, Điều 334, Điều 335, Điều 338, Điều 340, Điều 341 và Điều 342. Đây là những điểm nổi bật trong số các điều khoản đáng chú ý mà B. R. Ambedkar đã đưa ra. Ông nhận ra xã hội Hinđu giáo được thành lập dựa trên nguyên tắc phân biệt đối xử, bất bình đẳng và sự căm ghét giữa các đẳng cấp đến mức sự công bằng, bình đẳng trên cơ sở pháp luật vẫn không đủ để bảo vệ những người tiện dân bị áp bức. Do đó, với mục đích đảm bảo quyền bình đẳng, các điều khoản với nội dung chống lại hành vi phân biệt đối xử của đẳng cấp Brahman đối với các đẳng cấp khác đã được quy định cụ thể trong Hiến pháp. Có thể nói, bản Hiến pháp Ấn Độ năm 1949, với vai trò chủ yếu của B. R. Ambedkar, được định hình dựa trên các giá trị của công bằng, tự do, bình đẳng, tình huynh đệ và phẩm giá con người, bảo vệ và mang lại cơ hội phát triển cho các tầng lớp bị áp bức, bị ruồng bỏ và nghèo khổ trong xã hội Ấn Độ.

Kết luận

Xét trên nhiều khía cạnh, sự ra đời của bản Hiến pháp dân chủ (năm 1949) và nền Cộng hòa Ấn Độ (năm 1950) có ý nghĩa quan trọng hơn cả khi nước này giành độc lập từ Anh vào năm 1947. Đây chính là cột mốc đánh dấu sự đoạn tuyệt của Ấn Độ với quá khứ, bởi giờ đây người Ấn Độ đã có một bộ luật tối cao của riêng mình thay vì bị cai trị bởi những luật lệ phong kiến và sự chi phối của chế độ đẳng cấp Varna. Hiến pháp Ấn Độ được xem là gốc rễ của nền dân chủ nghị viện Ấn Độ. Bên cạnh đó, Hiến pháp còn là bản tuyên ngôn giải phóng các tầng lớp thấp kém bị áp bức, bóc lột, lạc hậu của Ấn Độ khỏi sự thống trị của trật tự xã hội Hinđu giáo và sự tàn ác của chế độ phong kiến lâu đời, chấm dứt hàng thế kỷ phân biệt đẳng cấp, tôn giáo, chủng tộc, bất công, bất bình đẳng trong xã hội nước này. Hiến pháp đã đảm bảo cho mọi người dân Ấn Độ những quyền cơ bản quan trọng như tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, văn hóa, giáo dục dựa trên các nguyên tắc công bằng, tự do, bình đẳng và tình huynh đệ (daibieunhandan.vn).

Sự ra đời của Hiến pháp Ấn Độ không thể không nhắc đến vai trò to lớn của B. R. Ambedkar, người được mệnh danh là "cha đẻ của Hiến pháp". Thông qua bản hiến pháp dân chủ này, ông muốn tiến hành một cuộc cải cách xã hội để xây dựng đất nước Ấn Độ không có giai cấp, công bằng và bình đẳng. Mang

đầu ấn định nét về tư tưởng công bằng, tự do, bình đẳng xã hội của B. R Ambedkar. Hiến pháp Ấn Độ đã góp phần thủ tiêu chế độ Varna của Hindu giáo, đảm bảo các quyền lợi cho những người Dalit, đoàn kết tất cả mọi người dân Ấn Độ không phân biệt đẳng cấp, địa vị, dân tộc, giới tính, nguồn gốc xuất thân .. Lần đầu tiên, những người Ấn Độ nghèo khổ, mù chữ, bị áp bức, bị tra tấn và bị phân biệt đối xử đã trở thành những công dân với đầy đủ các quyền cơ bản của con người vốn không có được trong lịch sử hàng nghìn năm trước khi Ấn Độ giành độc lập. Đây được xem là đóng góp lớn nhất của B. R. Ambedkar cho sự phát triển quốc gia - dân tộc. Ông đã nỗ lực góp phần tái thiết xã hội để biến Ấn Độ thành một đất nước dân chủ, hiện đại như ngày nay.

Tài liệu tham khảo

1. D. C Ahir (1997), *Dr. Ambedkar and Indian Constitution*, Low Price Publications, New Delhi

2. B. R. Ambedkar (1947), *States and Minorities: What are Their Rights and How to Secure Them in the Constitution of Free India*, C. Murphy for Thacker & Co., Ltd., Bombay.

3. Granville S. Austin (1972), *The Indian Constitution: Cornerstone of a Nation*, Oxford University Press, Bombay.

4. O'Neil Biswas (1998), *Phenomenon Named Ambedkar*, Blumoon Books, New Delhi.

5. M. G Chitkara (1996), *Human Rights: Commitment and Betrayal*, APH Publishing Corporation, New Delhi.

6. Constituent Assembly of India (1947), "Constituent Assembly of India Debates (Proceedings), Volume II, 22nd January 1947, https: www.constitutionofindia.net constitution_assembly_debates/ volume 2 1947-01-22, ngày truy cập 18 2 2020.

7. Constituent Assembly of India (1949a), *Constituent Assembly of India Debates (Proceedings)*, Volume X, 17th October 1949, https://www.constitutionofindia.net constitution_assembly_debates/ volume 10/1949-10-17, ngày truy cập 15/2/2020.

8. Constituent Assembly of India (1949b), *The Constitution of India 1949*, The Gazette of India Extraordinary, November 26th, India.

9. Balabhadra Ghadai (2018), "Dr. B. R. Ambedkar: The Chief Architect of the Indian Constitution", *Odisha Review*, Information & Public Relations Department, Bhubaneswar, pp.42-44.

10. Đỗ Thu Hà (2015), "Dalit và phong trào cải cách tại Ấn Độ thế kỷ XIX-XX" (phần đầu), Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6 (144), tr 38-54

11. D. R. Jatava (1998), *B.R Ambedkar: Study in Society and Politics*, National Publishing House, Jaipur.

12. Dhananjay Keer (1971), *Dr. Ambedkar: Life and Mission*, 3rd edition, Popular Prakashan, Bombay.

13. G. S Lokhande (1982), *Bhimrao Ramji Ambedkar: A Study in Social Democracy*, 2nd edition, Intellectual Publishing House, New Delhi.

14. Vasant Moon (1987), *Dr. Babasaheb Ambedkar: Writings and Speeches*, Vol.3, Education Department, Government of Maharashtra, Bombay.

15. Gail Omvedt (2003), *Buddhism in India. Challenging Brahmanism and Caste*, SAGE Publications India Pvt Ltd, New Delhi.

16. Prem Prakash (1993), *Ambedkar, Politics and Scheduled Castes*, Ashish Publishing House, New Delhi.

17. Desh Raj Sirswal (2016), *Dr. B. R. Ambedkar: The Maker of Modern India*, Centre for Positive Philosophy and Interdisciplinary Studies (CPPIS), Pehowa, India.

18. Phạm Ngọc, 60 năm Hiến pháp Ấn Độ: Hành trình dân chủ, dabieunhandan.vn, truy cập ngày 15/2/2020.